

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-03-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Uyên.

2. Bà Bàn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thập H- Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh L - *Có mặt.*

Bị đơn: Anh Trần Văn V- Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn C, xã Ph, huyện B, tỉnh L - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, chị Trần Thị Thập H trình bày: Chị và anh Trần Văn V kết hôn vào ngày 01/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế cũng như nuôi dạy con cái, vợ chồng không cùng nhau chia sẻ, không tìm được tiếng nói chung, anh Vũ mãi chơi không tu chí làm ăn, không chăm lo đến gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên xô xát đánh cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến con cái. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến

nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đến nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn V.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Trần Thị Mai A, sinh ngày: 16/12/2011 và cháu Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 21/11/2015, hiện tại các cháu đều phát triển bình thường và đang ở cùng với chị Hòa. Khi ly hôn chị có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh Vũ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Trần Văn V đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương, nên Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho anh Vũ và Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên Tòa án không hòa giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: Về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho chị Trần Thị Thập H được ly hôn với anh Trần Văn V; Giao cháu Trần Thị Mai A và cháu Trần Thị Ngọc B cho chị Trần Thị Thập H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được đi lại thăm nom, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thập H khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Văn V. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thập H và anh Trần Văn V là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế cũng như nuôi dạy con cái, vợ chồng không cùng nhau chia sẻ, không tìm được tiếng nói chung. Anh Vũ đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới trở về nhà để thăm con, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh Vũ không thường xuyên có mặt tại địa phương vì vậy Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Hòa đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật.

Vì vậy việc chị Hòa xin ly hôn với anh Vũ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Trần Văn V không thường xuyên có mặt tại địa phương, nên Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho anh Vũ và Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Vũ là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Trần Thị Mai A, sinh ngày: 16/12/2011 và cháu Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 21/11/2015, hiện tại các cháu phát triển bình thường và đang ở cùng chị Hòa, chị Hòa có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Vũ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ vắng mặt tại địa phương nên Tòa án phải niêm yết các văn bản tố tụng cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Chị Hòa đã cung cấp đơn có xác nhận của địa phương về mức thu nhập của bản thân. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Trần Thị Mai A và cháu Trần Thị Ngọc B cho chị Hòa tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị Hòa không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Hòa trình bày về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hòa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Trần Thị Thập H được ly hôn với anh Trần Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Mai A, sinh ngày: 16/12/2011 và cháu Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 21/11/2015 cho chị Trần Thị Thập H được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thập H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003050 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Trần Thị Thập H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Phong Niên;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

